



HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
(Kiêm Giấy Đề Nghị Mở Tài Khoản)

Mẫu dành cho Tổ chức

Số:/202.../FPTS

Hợp đồng mở tài khoản này (“Hợp đồng”) được ký tại Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....giữa:

1. NHÀ ĐẦU TƯ TỔ CHỨC (Sau đây gọi là “**Khách hàng**”)

KHÁCH HÀNG (Chữ in hoa):

Giấy CN ĐKKD:.....

Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:..... MST:.....

Điện thoại di động:..... Email:.....

Tài khoản số:..... Tại ngân hàng:.....

Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức:.....

Chức vụ:.....

Số CMT/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Tài khoản giao dịch chứng khoán số:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT (Sau đây gọi tắt là “**FPTS**”)

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:..... MST: 0102324187

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Điệp Tùng Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo Ủy quyền:..... Chức vụ:

Giấy ủy quyền số:..... Ngày:

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán với bản “Các điều khoản và điều kiện Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán” và bản “Thông tin Khách hàng và Đăng ký dịch vụ” đính kèm.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

KHÁCH HÀNG
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
(Ban hành theo Quyết định 62 -2020/QĐ/FPTS-FHR ngày 01/09/2020 của TGD Công ty cổ phần Chứng khoán FPTS)

Điều 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

- 1.1 Khách hàng đề nghị và FPTS đồng ý mở một tài khoản giao dịch/lưu ký chứng khoán, gọi tắt là “Tài khoản Giao dịch” đứng tên Khách hàng để thực hiện việc quản lý tiền, chứng khoán, các tài sản có liên quan khác và thực hiện các giao dịch chứng khoán cho Khách hàng.
- 1.2 FPTS cung cấp cho Khách hàng bao gồm nhưng không hạn chế bởi các dịch vụ/tiện ích trên Tài khoản Giao dịch sau đây:
 - Quản lý tiền, chứng khoán của Khách hàng có trong Tài khoản Giao dịch;
 - Thực hiện lưu ký, thanh toán tiền, chứng khoán theo quy định;
 - Mọi giới mua, bán chứng khoán;
 - Các dịch vụ khác theo thỏa thuận giữa Khách hàng và FPTS.

Điều 2: CAM KẾT MẶC ĐỊNH

- 2.1 Khách hàng xác nhận vào thời điểm ký kết Hợp đồng này, Khách hàng đã tìm hiểu và được hướng dẫn đầy đủ về các dịch vụ và phương thức giao dịch của FPTS (đăng ký tại bản “Thông tin Khách hàng và Đăng ký dịch vụ” đính kèm Hợp đồng này) cũng như ý thức được những rủi ro có thể xảy ra từ việc sử dụng các dịch vụ này, tự nguyện đăng ký sử dụng và chấp nhận những mất mát, thiệt hại phát sinh (nếu có) từ việc sử dụng các dịch vụ này;
- 2.2 Khách hàng đồng ý rằng FPTS chỉ phải thông báo các thông tin liên quan đến Tài khoản Giao dịch của Khách hàng qua tin nhắn SMS và/hoặc Email đã đăng ký với FPTS. Trong trường hợp có sự thay đổi về thông tin này, Khách hàng phải chủ động thông báo cho FPTS;
- 2.3 Khách hàng phải cung cấp thông tin theo yêu cầu của FPTS và chịu trách nhiệm về các thông tin đã cung cấp, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với FPTS khi thực hiện giao dịch chứng khoán trên Tài khoản Giao dịch của mình tại FPTS;
- 2.4 Khi ký tên vào các chứng từ, tài liệu, phiếu lệnh giao dịch ... để yêu cầu FPTS thực hiện giao dịch trên tài khoản của mình tại FPTS, Khách hàng mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đề nghị FPTS thực hiện giao dịch cho mình. FPTS chỉ có trách nhiệm thực hiện giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng mà không phải chịu trách nhiệm về các quyết định giao dịch chứng khoán của Khách hàng;
- 2.5 Khi ủy quyền cho người khác thực hiện giao dịch trên Tài khoản Giao dịch của mình tại FPTS, Khách hàng mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng và đồng ý chịu trách nhiệm cuối cùng về các nghĩa vụ phát sinh do người được ủy quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền;
- 2.6 Khách hàng ý thức được những rủi ro có thể xảy ra khi thực hiện giao dịch chứng khoán và chấp nhận những mất mát, thiệt hại phát sinh (nếu có);
- 2.7 Khách hàng mặc nhiên chấp thuận việc FPTS khấu trừ vào Tài khoản Giao dịch của Khách hàng các khoản phí dịch vụ theo Biểu phí của FPTS;
- 2.8 Khách hàng mặc nhiên chấp thuận việc FPTS khấu trừ vào Tài khoản Giao dịch của Khách hàng các khoản ghi có không phải của Khách hàng do lỗi con người, lỗi hệ thống hay bất kỳ lý do nào khác.

Điều 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

3.1 QUYỀN:

- 3.1.1 Sở hữu hợp pháp đối với toàn bộ tiền, chứng khoán trong Tài khoản Giao dịch của mình. Được hưởng mức lãi suất theo quy định của FPTS công bố trong từng thời kỳ đối với số dư tiền và quyền cổ đông đối với số dư chứng khoán trong Tài khoản Giao dịch;
- 3.1.2 Được quyền rút/chuyển khoản một phần hoặc toàn bộ tiền, chứng khoán khi có nhu cầu hoặc khi chấm dứt hợp đồng này với điều kiện tiền và chứng khoán đó không bị ràng buộc, hạn chế bởi bất kỳ nghĩa vụ nào đối với FPTS và/hoặc với bất kỳ bên thứ ba có liên quan;
- 3.1.3 Được quyền yêu cầu FPTS cung cấp sao kê, các dữ liệu về hoạt động giao dịch trên tài khoản giao dịch tại FPTS.

3.2 NGHĨA VỤ:

- 3.2.1 Khi thực hiện giao dịch, Khách hàng phải tuân thủ các hướng dẫn, qui định của FPTS và các quy định của Pháp luật;
- 3.2.2 Nộp các loại thuế theo qui định của Pháp luật;
- 3.2.3 Bảo mật các thông tin liên quan đến Tài khoản Giao dịch, mật khẩu, Thiết bị xác thực người dùng - Token Card và phải thông báo ngay cho FPTS khi các thông tin này bị tiết lộ;
- 3.2.4 Thông báo kịp thời cho FPTS khi phát hiện thấy các sai sót, nhầm lẫn trên Tài khoản Giao dịch hoặc Tài khoản Giao dịch bị lợi dụng hay có những vấn đề bất thường.

Điều 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA FPTS

4.1 QUYỀN:

- 4.1.1 Được quyền thu phí và thay đổi Biểu phí dịch vụ. Biểu phí thay đổi sẽ được FPTS thông báo tại các địa điểm giao dịch của FPTS và Website <http://www.fpts.com.vn> trước khi có hiệu lực;
- 4.1.2 Trong trường hợp Khách hàng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của Khách hàng đối với FPTS, FPTS có quyền tự động bán Chứng khoán trên Tài khoản Giao dịch của Khách hàng và/hoặc tự động trừ tiền trên Tài khoản Giao dịch của Khách hàng để thực hiện thanh toán cho các nghĩa vụ đó. Nếu số tiền và chứng khoán trên Tài khoản Giao dịch của Khách hàng vẫn không đủ để thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng, FPTS có quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng các tài sản khác để thực hiện nghĩa vụ của mình.

4.2 NGHĨA VỤ:

- 4.2.1 Cung cấp các dịch vụ cho Khách hàng theo nội dung của Hợp đồng này tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật;
- 4.2.2 Cung cấp cho Khách hàng các thông tin, dữ liệu về Tài khoản Giao dịch và hoạt động giao dịch trên Tài khoản Giao dịch của Khách hàng;
- 4.2.3 Cung cấp Bản sao kê tài khoản định kỳ hàng tháng cho Khách hàng theo phương thức được Khách hàng và FPTS thỏa thuận;
- 4.2.4 Bảo mật các thông tin, dữ liệu về Tài khoản Giao dịch và hoạt động giao dịch trên Tài khoản Giao dịch của Khách hàng. FPTS chỉ cung cấp thông tin cho bên thứ ba khi có sự đồng ý của Khách hàng hoặc khi FPTS phải cung cấp theo qui định của Pháp luật;
- 4.2.5 Trong trường hợp FPTS rút khỏi nghiệp vụ môi giới, giải thể hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, FPTS cam kết đảm bảo tốt nhất quyền lợi của Khách hàng theo đúng qui định của Pháp luật;
- 4.2.6 Bồi thường thiệt hại cho Khách hàng trong trường hợp FPTS vi phạm Hợp đồng này. Mức bồi thường thiệt hại do các bên thỏa thuận cụ thể hoặc theo quy định của Pháp luật.

Điều 5: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CHẤM DỨT

FPTS có toàn quyền sửa đổi, bổ sung hay chấm dứt bất kỳ điều khoản và điều kiện nào trong bản “Các điều khoản và điều kiện Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán” này vào bất kỳ thời điểm nào mà không buộc phải có sự đồng ý của Khách hàng. Bản cập nhật mới nhất được FPTS thông báo tại các địa điểm giao dịch của FPTS và trên trang thông tin điện tử <http://www.fpts.com.vn> sẽ có hiệu lực áp dụng thay thế bản cũ và trở thành một phần không thể tách rời của Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán đã được ký giữa Khách hàng và FPTS mà không cần sự đồng ý của Khách hàng.

Điều 6: LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 6.1 Tất cả nội dung và các điều khoản của Hợp đồng này được điều chỉnh bởi Luật pháp của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- 6.2 Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, mọi tranh chấp phát sinh (nếu có) sẽ được hai bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Trường hợp các bên không giải quyết được bằng hòa giải, tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án Việt Nam có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng mà các bên bắt buộc phải thi hành.

Điều 7: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- 7.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký;
- 7.2 Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có các vấn đề phát sinh khiến bất kỳ điều khoản nào trong Hợp đồng này được xác định là không có hiệu lực và không khả thi, những điều khoản còn lại vẫn sẽ có hiệu lực và ràng buộc các bên trong phạm vi Pháp luật cho phép;
- 7.3 Hợp đồng có thể bị chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - Khách hàng yêu cầu chấm dứt hợp đồng;
 - Khách hàng vi phạm nghĩa vụ, thực hiện hành vi bị cấm theo qui định của Pháp luật;
 - Khách hàng bị chết, mất năng lực hành vi, bị truy tố trước Pháp luật;
 - FPTS giải thể, bị phá sản, bị đình chỉ hoạt động, bị thu hồi giấy phép hoạt động.
- 7.4 Các Bên hoặc người thừa kế quyền và nghĩa vụ của các Bên phải thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng này đối với Bên kia ngay cả khi Hợp đồng đã chấm dứt;
- 7.5 Các nghĩa vụ của Khách hàng đối với FPTS phát sinh từ Hợp đồng này và các Hợp đồng khác được ký giữa hai bên vẫn sẽ tiếp tục hiệu lực và ràng buộc trách nhiệm của Khách hàng cho đến khi các nghĩa vụ đó được thực hiện toàn bộ và dứt điểm mà không bị hạn chế và/hoặc ràng buộc bởi việc Hợp đồng bị chấm dứt;
- 7.6 Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau và bằng tiếng Việt. FPTS giữ một (01) bản, Khách hàng giữ một (01) bản.

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG VÀ ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ

(Kèm theo Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán kèm Giấy đề nghị mở tài khoản
ban hành theo Quyết định 62-2020/QĐ/FPTS-FHR ngày 01/09/2020 của TGD Công ty cổ phần Chứng khoán FPT)

A. ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

I. Thông tin giao dịch chứng khoán											
1. Phương thức giao dịch (Lựa chọn một hoặc nhiều phương thức) <input type="checkbox"/> Tại Sàn giao dịch <input type="checkbox"/> Giao dịch qua điện thoại (<i>Bắt buộc sử dụng Token Card</i>) <input type="checkbox"/> EzTrade - Giao dịch trực tuyến: <input type="checkbox"/> Sử dụng Tên truy cập và Mật khẩu – Miễn phí <input type="checkbox"/> Sử dụng Token card Mã Token card (Serial No.): Ngày nhận Token card: Thời hạn sử dụng đến ngày:											
2. Chuyển tiền trực tuyến <input type="checkbox"/> EzTransfer – Dịch vụ đặt lệnh chuyển tiền trực tuyến <input type="checkbox"/> Chuyển tiền không hạn chế Người thụ hưởng (<i>Chỉ áp dụng cho tài khoản Sử dụng Thiết bị xác thực người dùng - Token card</i>) <input type="checkbox"/> Chuyển tiền đến Người thụ hưởng sau: Chủ tài khoản: Số ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp: <table border="1"><tr><td>Số tài khoản 1:</td><td>Số tài khoản 2:</td></tr><tr><td>Tại ngân hàng:</td><td>Tại ngân hàng:</td></tr><tr><td>Chi nhánh:</td><td>Chi nhánh:</td></tr><tr><td>Tỉnh/Thành phố:</td><td>Tỉnh/Thành phố:</td></tr></table>		Số tài khoản 1:	Số tài khoản 2:	Tại ngân hàng:	Tại ngân hàng:	Chi nhánh:	Chi nhánh:	Tỉnh/Thành phố:	Tỉnh/Thành phố:		
Số tài khoản 1:	Số tài khoản 2:										
Tại ngân hàng:	Tại ngân hàng:										
Chi nhánh:	Chi nhánh:										
Tỉnh/Thành phố:	Tỉnh/Thành phố:										
3. Phương thức nhận kết quả giao dịch hàng ngày <input type="checkbox"/> Tại quầy Thông tin, Sàn giao dịch <input type="checkbox"/> Email (<i>Áp dụng cho đặt lệnh tại sàn và qua điện thoại</i>)											
4. Phương thức nhận bản sao kê tài khoản hàng tháng <input type="checkbox"/> Tại quầy Thông tin, Sàn giao dịch <input type="checkbox"/> Email: <input type="checkbox"/> Đường thư (<i>Thu phí</i>):											
5. Phương thức nhận hóa đơn điện tử <input type="checkbox"/> Email											
6. Dịch vụ nhận tin nhắn SMS <input type="checkbox"/> Tin nhắn SMS tới số điện thoại:											
<table border="1"><thead><tr><th>FPTS thu theo biểu phí công bố tại từng thời điểm</th><th>FPTS không thu phí</th></tr></thead><tbody><tr><td><input type="checkbox"/> Thông báo số dư đầu ngày</td><td><input type="checkbox"/> Thông báo kết quả khớp lệnh đặt lệnh qua Sàn/điện thoại</td></tr><tr><td><input type="checkbox"/> Thông báo kết quả khớp lệnh đặt lệnh qua internet</td><td><input type="checkbox"/> Thông báo liên quan đến thực hiện quyền</td></tr><tr><td></td><td><input type="checkbox"/> Thông báo liên quan đến dịch vụ giao dịch ký quỹ</td></tr><tr><td></td><td><input type="checkbox"/> Thông báo khác từ FPTS</td></tr></tbody></table>	FPTS thu theo biểu phí công bố tại từng thời điểm	FPTS không thu phí	<input type="checkbox"/> Thông báo số dư đầu ngày	<input type="checkbox"/> Thông báo kết quả khớp lệnh đặt lệnh qua Sàn/điện thoại	<input type="checkbox"/> Thông báo kết quả khớp lệnh đặt lệnh qua internet	<input type="checkbox"/> Thông báo liên quan đến thực hiện quyền		<input type="checkbox"/> Thông báo liên quan đến dịch vụ giao dịch ký quỹ		<input type="checkbox"/> Thông báo khác từ FPTS	
FPTS thu theo biểu phí công bố tại từng thời điểm	FPTS không thu phí										
<input type="checkbox"/> Thông báo số dư đầu ngày	<input type="checkbox"/> Thông báo kết quả khớp lệnh đặt lệnh qua Sàn/điện thoại										
<input type="checkbox"/> Thông báo kết quả khớp lệnh đặt lệnh qua internet	<input type="checkbox"/> Thông báo liên quan đến thực hiện quyền										
	<input type="checkbox"/> Thông báo liên quan đến dịch vụ giao dịch ký quỹ										
	<input type="checkbox"/> Thông báo khác từ FPTS										

B. THÔNG TIN VỀ KHÁCH HÀNG

I. Thông tin về tài sản và kiến thức đầu tư chứng khoán của Khách hàng			
1. Mục tiêu đầu tư	Thu nhập: %	Tăng trưởng dài hạn: %	
	Tăng trưởng trung hạn: %	Tăng trưởng ngắn hạn: %	
	Tổng		
2. Mức độ chấp nhận rủi ro	Thấp: %	Trung bình: %	Cao: %
	Tổng		
3. Hiểu biết về đầu tư	<input type="checkbox"/> Chưa biết	<input type="checkbox"/> Còn nhiều hạn chế	<input type="checkbox"/> Tốt <input type="checkbox"/> Rất tốt
4. Kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	<input type="checkbox"/> Chưa có	<input type="checkbox"/> Tín phiếu kho bạc	<input type="checkbox"/> Cổ phiếu
	<input type="checkbox"/> Trái phiếu	<input type="checkbox"/> Bán không	<input type="checkbox"/> Chứng khoán khác
5. Tên công ty đại chúng mà Khách hàng sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên:			
6. Người có quyền hoặc lợi ích tài chính đối với tài khoản này			
Họ tên:		Điện thoại:	
7. Đây có phải là tài khoản ủy thác hay không? <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không			
Họ tên người được ủy thác:		Điện thoại:	
8. Tài khoản tại Công ty chứng khoán khác (Nếu có)			
STT	Tên công ty chứng khoán	Số tài khoản là chính chủ	Số tài khoản là giao dịch ủy quyền
II. Thông tin về tư vấn giao dịch chứng khoán			
1. Họ tên người tư vấn:			
2. Quan hệ giữa người tư vấn và Khách hàng:			
<input type="checkbox"/> Mới quen <input type="checkbox"/> Quan hệ họ hàng <input type="checkbox"/> Không quen biết			
<input type="checkbox"/> Giới thiệu <input type="checkbox"/> Hình thức khác			
3. Ý kiến của người tư vấn:			
III. Chữ ký mẫu của Khách hàng – Tài khoản số.....			
Chữ ký 1 <i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>		Chữ ký 2 <i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	
PHẦN DÀNH CHO FPT			
CÁN BỘ MỞ TÀI KHOẢN <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>		CÁN BỘ KIỂM SOÁT <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	